

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**.
2. Bà **Trần Thị Hoài**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Chiêm** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 832/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Châu Thị O**– Sinh ngày 27-7- 1979.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Văn hóa: 9/12.

Địa chỉ: Thôn Tiến T, xã N, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Hoàng Đức M**– Sinh 11-9- 1977.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày. Văn hóa: 5/12

Địa chỉ: Thôn Tiến T, xã N, huyện V, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10-4-2019 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án Chị **Châu Thị O** trình bày: Chị O và anh **Hoàng Đức M** hoàn toàn tự nguyện về chung sống từ ngày 26-4-2006, chị O và anh M không làm thủ tục có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11/2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống gia đình chị O và anh M có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Chị O xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn,

mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị O ly hôn với anh M để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung:

Cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007.

Cháu Châu Hoàng M- Sinh ngày: 29-5-2009.

Chị O có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Châu Hoàng M- Sinh ngày: 29-5-2009 và cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh Hoàng Đức M phải cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 mỗi tháng 1.000.000đ/tháng đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hoàng Đức M thể hiện tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 03-5-2019, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải (cùng ngày 09-5-2019) có nội dung: Anh M nhất trí với lời trình bày của Chị Châu Thị O về việc vợ, chồng về chung sống từ ngày 26-4-2006, nhưng không làm thủ tục có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11/2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng do cuộc sống gia đình chúng tôi có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay chị O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung:

Quá trình chung sống vợ, chồng có hai con chung là cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 và cháu Châu Hoàng M- Sinh ngày: 29-5-2009. Khi ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và giao cháu M cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Anh M và chị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không có đăng ký kết hôn, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa chị O giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh M và nhận nuôi cháu Châu Hoàng M, cháu Châu Hoàng D, chị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu D 1.000.000đ / tháng đến khi cháu D đủ 18 tuổi kể từ ngày xét xử.

Về tài sản, công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh M giữ nguyên quan điểm nhất trí ly hôn với chị O và nhận nuôi cháu D và giao cháu Mai cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh M và chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng, khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; khoản 1; 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của Chị Châu Thị O đối với anh Hoàng Đức M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận Chị Châu Thị O và anh Hoàng Đức M là vợ chồng.

3. Về con chung:

Xét thấy nguyện vọng của cháu D, cháu Mai xin được ở với chị O (mẹ đẻ).

Về phía chị O có nguyện vọng nhận nuôi cháu M, cháu D là phù hợp nguyện vọng của các cháu M, D. Do vậy cần giao cháu Châu Hoàng M - Sinh ngày: 29-5-2009; Cháu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 cho Chị Châu Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M, D trưởng thành, đủ 18 tuổi kể từ ngày 29-5-2019.

Anh Hoàng Đức M phải cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 mỗi tháng 1.000.000đ/tháng đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày xét xử ngày 29-5-2019. Tính lãi chậm trả theo quy định.

Anh M có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị O và anh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của Chị Châu Thị O về việc xin ly hôn với anh Hoàng Đức M được Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị O và anh Hoàng Đức M tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 26-4-2006 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Việc chung sống giữa chị O và anh M trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ, chồng có sự hoà thuận hạnh phúc. Sau đó do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự hoà hợp mỗi người có một tính cách riêng, nên thường xuyên xảy ra, cãi chửi nhau, từ tháng 11- 2017 và sống ly thân cho đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng khắc phục được vợ, chồng nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Châu Thị O và anh Hoàng Đức M không đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận Chị Châu Thị O và anh Hoàng Đức M là vợ, chồng là phù hợp.

[3] Về con chung:

Tòa án xét thấy nguyện vọng của cháu D, cháu M có nguyện vọng xin được ở với mẹ đẻ (chị O). Về phía chị O có nguyện vọng nhận nuôi cháu M, D là phù hợp nguyện vọng của cháu M, cháu D. Do vậy cần giao cháu Châu Hoàng M- Sinh ngày: 29-5-2009; cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 cho Chị Châu Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M, D trưởng thành, đủ 18 tuổi kể từ ngày 29-5-2019.

Cần buộc anh Hoàng Đức M phải cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 mỗi tháng 1.000.000đ/tháng đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày xét xử ngày 29-5-2019. Chị O là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu D. Tính lãi xuất chậm trả đối khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh M đưa ra nhận nuôi cháu D vì không phù hợp nguyện vọng của cháu D.

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Theo Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP/TATC ngày 11-01-2019, về việc lãi, lãi xuất phạt vi phạm.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng chị O, anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh M phải chịu án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Châu Thị O và anh Hoàng Đức M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP/TATC ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc "lãi, lãi xuất phạt vi phạm".

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa Chị Châu Thị O đối với anh Hoàng Đức M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa Chị Châu Thị O và anh Hoàng Đức M là vợ chồng.

3. Về con chung:

Giao hai cháu Châu Hoàng M- Sinh ngày: 29-5-2009; Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03/5/2007 cho Chị Châu Thị O— Địa chỉ: Thôn Tiến T, xã N, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M, cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi kể từ ngày 29-5-2019.

Anh M có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Buộc anh Hoàng Đức M phải cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng D- Sinh ngày: 03-5-2007 mỗi tháng 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày xét xử ngày 29-5-2019. Chị Châu Thị O là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu D.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Chị Châu Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02323 ngày 24 tháng 4 năm 2019. Chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Đức M phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm dân sự cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29-5-2019).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Ngọc M;
- UBND xã L;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện

Bản án gốc thông qua tại phòng nghị án những nội dung đã thảo luận, các thành viên hội đồng xét xử nhất trí ký tên.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa